

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2021
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Lễ

2. Bà Lưu Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 463/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1975; Địa chỉ cư trú: Số 8 tổ 7 ấp KT, xã BM, thành phố TN, tỉnh TN. Có mặt

Bị đơn: Ông Lâm Châu K, sinh năm: 1978; Địa chỉ cư trú: Số 8 tổ 7 ấp KT, xã BM, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Bà với ông Lâm Châu K qua một thời gian ngắn quen biết thì chung sống vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn số 22/2020 ngày 23/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông K ghen tuông vô cớ, đánh đập bà, có nhiều khi còn đe dọa giết bà, đổ xăng dọa đốt nhà. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà và ông K không có con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

`- Bị đơn ông Lâm Châu K trình bày:

Ông thừa nhận lời trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân là đúng. Ông thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân là do ông hay ghen tuông, ông có đánh, có cắt tóc và đe dọa bà L nhưng hiện nay ông đã sửa chữa, vợ chồng đã về chung sống hòa thuận với nhau nên ông không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bà L và ông K chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân của ông K và bà L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân vợ chồng ông K, bà L mâu thuẫn là do ông K nghi ngờ bà L không chung thủy nên thường ghen tuông dẫn đến vợ chồng cãi nhau, ông K thừa nhận có đánh và cắt tóc bà L. Xét thấy vợ chồng ông K, bà L chung sống với nhau khoảng thời gian không dài nhưng có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, ông K ghen tuông vô cớ nhưng lại có hành động đánh, cắt tóc, đe dọa bà L nên quan hệ hôn nhân đã trầm trọng. Ông K không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để cải thiện tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà L được ly hôn với ông K. Về con chung: Ông K và bà L không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện ông Lâm Châu K về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông K cư trú tại thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lâm Châu K được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng ông K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lâm Châu K chung sống vợ chồng vào năm 2020 có đăng ký kết hôn số 22/2020 ngày 23/4/2020 tại UBND xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân của bà L và ông K là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Ông K, bà L đều khai thống nhất nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do ông K ghen tuông dẫn đến vợ chồng cãi vã, ông K đánh, cắt tóc bà L. Khi bà L ra ngoài thuê nhà sống riêng thì ông K đến gây rối, buộc bà phải quay về nhà sống cùng ông K. Theo quy định của pháp luật quan hệ hôn nhân là một mối quan hệ đặc biệt được hình thành từ tình cảm cá nhân của nam và nữ dựa trên cơ sở các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 17, Điều 19 và Điều 21 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình, trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công dân được quy định trong Hiến pháp, Luật này và các luật khác có liên quan”*. *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. *“Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau.”*. Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được ly hôn với ông K. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, ông K cho rằng còn yêu thương bà L và không muốn ly hôn, thuyết phục bà L về chung sống nhưng bà L không đồng ý. Ông K không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn rất yêu thương bà L nhưng không đưa ra được giải pháp gì để giải quyết nguyên nhân gây mâu thuẫn vợ chồng là tính ghen tuông của mình. Trong thời gian chung sống, ông K đã có hành vi vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo quy định pháp luật dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng làm mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Bà L không muốn tiếp tục chung sống với ông K do không còn tình cảm gì và không thể hàn gắn được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thấy yêu cầu khởi kiện của bà L và lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh có căn cứ chấp nhận, cho bà L được ly hôn với ông K.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L đối với ông Lâm Châu K về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”.

Cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Lâm Châu K.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lâm Châu K chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000595 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bà Lê đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã BM;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa